

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P12 (KHXX)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100002	Đỗ Võ Tấn An	27/08/2009	Nam	10A12	
2	100003	Nguyễn Tấn An	14/11/2009	Nam	10A12	
3	100005	Bùi Vũ Trâm Anh	07/08/2009	Nữ	10A9	
4	100007	Lê Thị Vân Anh	21/09/2009	Nữ	10A10	
5	100011	Trịnh Thị Kim Anh	13/12/2009	Nữ	10A7	
6	100012	Đinh Thị Bảo Ánh	08/04/2009	Nữ	10A11	
7	100013	Đinh Thị Nguyệt Ánh	23/05/2009	Nữ	10A12	
8	100014	Đỗ Ngọc Ánh	20/02/2009	Nữ	10A7	
9	100015	Đỗ Thị Ngọc Ánh	26/07/2009	Nữ	10A10	
10	100016	Huỳnh Thị Ngọc Ánh	22/10/2009	Nữ	10A11	
11	100017	Lê Thu Ánh	28/12/2009	Nữ	10A12	
12	100019	Bùi Quốc Bảo	20/04/2009	Nam	10A10	
13	100022	Lê Trí Bảo	28/08/2009	Nam	10A10	
14	100027	Quách Văn Bảo	29/09/2009	Nam	10A10	
15	100031	Trần Thị Ninh Bình	29/08/2009	Nữ	10A12	
16	100034	Võ Thị Quỳnh Châu	14/12/2009	Nữ	10A9	
17	100037	Phan Thị Kim Chi	21/02/2009	Nữ	10A9	
18	100039	Võ Thị Kim Chi	19/09/2009	Nữ	10A9	
19	100042	Đặng Hoàng Trung Chính	16/03/2009	Nam	10A9	
20	100044	Nguyễn Chí Cường	28/10/2009	Nam	10A8	
21	100046	Trần Trung Cường	09/05/2009	Nam	10A7	
22	100047	Phùng Tấn Danh	21/07/2009	Nam	10A10	
23	100048	Nguyễn Thị Cẩm Dân	31/01/2009	Nữ	10A8	
24	100049	Lê Thị Kiều Diễm	14/09/2009	Nữ	10A7	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P13 (KHXH)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100050	Võ Thị Kiều Diễm	08/01/2009	Nữ	10A9	
2	100051	Trần Thị Ngô Diễm	30/09/2009	Nữ	10A7	
3	100053	Đinh Thị Huyền Diệu	02/09/2009	Nữ	10A11	
4	100054	Lê Thị Mỹ Diệu	15/11/2009	Nữ	10A8	
5	100055	Nguyễn Lê Diệu Diệu	17/08/2009	Nữ	10A8	
6	100058	Trần Nhân Doanh	13/10/2009	Nam	10A8	
7	100059	Đoàn Thị Mỹ Dung	19/08/2009	Nữ	10A10	
8	100061	A Bá Duy	20/06/2009	Nam	10A9	
9	100063	Nguyễn Đức Duy	25/01/2009	Nam	10A11	
10	100066	Phạm Tấn Duy	24/10/2009	Nam	10A8	
11	100068	Võ Ngọc Duy	13/10/2009	Nam	10A11	
12	100070	Đỗ Trương Thảo Duyên	03/05/2009	Nữ	10A8	
13	100072	Phan Phạm Kỳ Duyên	29/11/2009	Nữ	10A9	
14	100073	Trần Phan Mỹ Duyên	22/10/2009	Nữ	10A10	
15	100074	Trần Thị Mỹ Duyên	26/06/2009	Nữ	10A12	
16	100079	Phạm Nguyễn Ngọc Dương	20/11/2009	Nam	10A9	
17	100082	Bùi Nguyễn Khánh Đan	15/07/2009	Nam	10A8	
18	100085	Nguyễn Văn Đại	13/06/2009	Nam	10A10	
19	100090	Trần Nguyễn Phong Đạt	14/05/2009	Nam	10A7	
20	100091	Đinh Thị Thu Diễm	09/06/2009	Nữ	10A7	
21	100093	Phạm Viêt Đoàn	14/06/2009	Nam	10A9	
22	100098	Ngô Thị Thanh Hà	19/10/2009	Nữ	10A11	
23	100099	Nguyễn Thanh Hà	10/04/2009	Nam	10A12	
24	100100	Nguyễn Võ Thanh Hà	18/04/2009	Nữ	10A12	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P14 (KHXH)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100103	Lê Hoàng Hải	14/06/2009	Nam	10A11	
2	100105	Phạm Hoàng Hào	08/08/2009	Nam	10A11	
3	100106	Lê Hồng Hạnh	30/03/2009	Nữ	10A11	
4	100110	Nguyễn Kim Gia Hân	12/09/2009	Nữ	10A8	
5	100119	Nguyễn Lê Hoài Hiếu	18/11/2009	Nam	10A7	
6	100121	Trần Văn Hiếu	20/06/2009	Nam	10A9	
7	100122	Trương Quang Hiếu	18/03/2009	Nam	10A11	
8	100124	Bùi Hồ Anh Hoàng	18/09/2009	Nam	10A9	
9	100125	Đinh Văn Hoàng	30/09/2009	Nam	10A7	
10	100126	Đỗ Văn Thuận Hoàng	12/12/2009	Nam	10A10	
11	100129	Nguyễn Huỳnh Thanh Hồng	14/09/2009	Nữ	10A9	
12	100139	Phan Mai Huy Huyền	07/06/2009	Nữ	10A9	
13	100140	Trần Thị Ngọc Huyền	30/09/2009	Nữ	10A10	
14	100141	Lê Gia Hưng	25/08/2009	Nam	10A8	
15	100144	Trần Nguyễn Thiên Hưng	01/01/2009	Nam	10A7	
16	100145	Cao Thị Xuân Hương	05/06/2009	Nữ	10A11	
17	100148	Nguyễn Thị Hà Hương	03/11/2009	Nữ	10A10	
18	100149	Trần Thị Hương	28/02/2009	Nữ	10A7	
19	100150	Trần Thị Thu Hương	26/12/2009	Nữ	10A10	
20	100154	Nguyễn Hoàng Khang	09/07/2009	Nam	10A7	
21	100155	Phạm Thanh Khang	18/01/2009	Nam	10A7	
22	100157	Lê Nhật Khanh	23/10/2009	Nam	10A11	
23	100162	Trần Quốc Khánh	02/09/2009	Nam	10A9	
24	100163	Lê Trịnh Quang Khải	05/07/2008	Nam	10A10	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P15 (KHXX)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100165	Lê Bá Khiếu	01/03/2009	Nam	10A9	
2	100169	Lê Văn Anh Khoa	11/11/2008	Nam	10A8	
3	100170	Nguyễn Anh Khoa	08/02/2009	Nam	10A7	
4	100178	Nguyễn Thị Thúy Kiều	16/07/2009	Nữ	10A12	
5	100179	Phạm Thị Thúy Kiều	25/11/2007	Nữ	10A7	
6	100181	Lê Văn Kiệt	09/12/2009	Nam	10A10	
7	100182	Nguyễn Lê Tuấn Kiệt	21/09/2009	Nam	10A9	
8	100184	Võ Văn Kiệt	30/09/2009	Nam	10A9	
9	100186	Bùi Gia Lam	19/09/2007	Nữ	10A7	
10	100187	Lê Thị Kiều Lam	23/10/2009	Nữ	10A11	
11	100188	Nguyễn Thị Mỹ Lành	12/01/2009	Nữ	10A12	
12	100189	Võ Duy Lâm	02/10/2009	Nam	10A12	
13	100190	Lê Thị Mỹ Liễu	02/04/2009	Nữ	10A10	
14	100191	Phạm Lê Bảo Lin	01/01/2009	Nữ	10A12	
15	100196	Nguyễn Võ Khánh Linh	22/07/2008	Nữ	10A10	
16	100197	Lê Đức Linh	24/02/2009	Nam	10A9	
17	100199	Bùi Nhật Long	08/01/2009	Nam	10A8	
18	100201	Phạm Nguyễn Hoàng Lộc	28/02/2009	Nam	10A8	
19	100202	Trương Lê Quang Lộc	15/10/2009	Nam	10A8	
20	100205	Trương Thị Thu Lợi	23/01/2009	Nữ	10A12	
21	100206	Võ Thành Luân	16/10/2009	Nam	10A11	
22	100207	Nguyễn Thị Cẩm Luyện	06/12/2009	Nữ	10A10	
23	100209	Lê Nguyễn Khánh Ly	05/05/2009	Nữ	10A10	
24	100210	Lê Thị Cẩm Ly	08/11/2009	Nữ	10A11	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P16 (KHXH)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100211	Trần Văn Mạnh	05/07/2009	Nam	10A8	
2	100212	Nguyễn Đăng Gia Mẫn	14/07/2009	Nữ	10A10	
3	100214	Trần Tuệ Mẫn	08/08/2009	Nữ	10A8	
4	100216	Lý Thanh Minh	12/11/2009	Nam	10A11	
5	100219	Cao Thị Bảo My	24/09/2009	Nữ	10A7	
6	100220	Lê Thị My	15/03/2009	Nữ	10A9	
7	100221	Lê Thị Kiều My	24/10/2009	Nữ	10A7	
8	100222	Lê Thị Trà My	05/05/2009	Nữ	10A12	
9	100224	Nguyễn Hoàng My	14/02/2009	Nữ	10A12	
10	100225	Nguyễn Ngọc Trà My	13/08/2009	Nữ	10A12	
11	100227	Phạm Trà My	07/10/2009	Nữ	10A9	
12	100228	Trần Nguyễn Trà My	06/03/2009	Nữ	10A7	
13	100230	Trương Thị Trà My	05/08/2009	Nữ	10A12	
14	100231	Võ Kiều My	26/10/2009	Nữ	10A12	
15	100234	Nguyễn Thùy My	02/07/2009	Nữ	10A7	
16	100238	Nguyễn Thị My Na	22/08/2009	Nữ	10A7	
17	100239	Trần Thị Vi Na	28/07/2009	Nữ	10A8	
18	100245	Phạm Văn Nam	25/03/2009	Nam	10A10	
19	100246	Trần Kỳ Nam	07/10/2009	Nam	10A8	
20	100247	Huỳnh Lê Mỹ Nga	22/10/2009	Nữ	10A8	
21	100248	Lê Thị Diễm Nga	03/05/2009	Nữ	10A10	
22	100250	Nguyễn Trần Như Ngà	11/03/2009	Nữ	10A10	
23	100251	Dư Thị Bích Ngân	17/08/2009	Nữ	10A12	
24	100252	Đặng Thị Kim Ngân	07/03/2009	Nữ	10A11	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P17 (KHXX)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100254	Huỳnh Võ Thị Thu Ngân	08/10/2009	Nữ	10A11	
2	100256	Lê Thị Kim Ngân	18/01/2009	Nữ	10A12	
3	100259	Trần Thị Thanh Ngân	27/06/2009	Nữ	10A12	
4	100260	Trương Thị Thu Ngân	25/10/2009	Nữ	10A9	
5	100261	Trần Thị Huệ Nghiên	25/09/2009	Nữ	10A11	
6	100262	Nguyễn Trọng Nghĩa	09/04/2009	Nam	10A7	
7	100266	Ngô Thị Bảo Ngọc	18/09/2009	Nữ	10A9	
8	100267	Nguyễn Đăng Như Ngọc	22/05/2009	Nữ	10A10	
9	100268	Bạch Thị Thảo Nguyên	06/03/2009	Nữ	10A8	
10	100272	Mai Ánh Nguyệt	31/10/2009	Nữ	10A12	
11	100273	Nguyễn Võ Thanh Nhàng	21/05/2009	Nữ	10A11	
12	100274	Nguyễn Ngọc Nhân	16/10/2009	Nam	10A10	
13	100278	Huỳnh Đăng Thanh Nhân	14/06/2009	Nữ	10A10	
14	100281	Đặng Thị Mỹ Nhật	28/10/2009	Nữ	10A12	
15	100282	Phạm Long Nhật	07/06/2009	Nam	10A9	
16	100286	Lê Thị Yến Nhi	10/03/2009	Nữ	10A12	
17	100287	Lê Thị Yến Nhi	04/10/2009	Nữ	10A9	
18	100289	Nguyễn Thị Hoài Nhi	08/05/2009	Nữ	10A8	
19	100290	Trần Ngọc Yến Nhi	12/10/2009	Nữ	10A8	
20	100291	Võ Nguyễn Thu Nhi	26/12/2009	Nữ	10A7	
21	100292	Võ Nguyễn Yến Nhi	18/09/2009	Nữ	10A11	
22	100295	Trần Thị Thanh Nở	15/02/2009	Nữ	10A8	
23	100296	Lê Thị Phi Nhung	14/07/2008	Nữ	10A9	
24	100298	Bùi Mai Thị Ý Như	28/04/2009	Nữ	10A12	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P18 (KHXX)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100299	Kiều Ý Như	02/01/2009	Nữ	10A11	
2	100300	Lê Thị Trúc Như	03/02/2009	Nữ	10A7	
3	100302	Phạm Nguyễn Hoàng Oanh	17/02/2009	Nữ	10A12	
4	100303	Trần Anh Pháp	12/04/2008	Nam	10A9	
5	100306	Trần Phát	24/08/2009	Nam	10A11	
6	100308	Lê Thị Phi	15/03/2009	Nữ	10A9	
7	100310	Trần Phi	06/05/2009	Nam	10A10	
8	100312	Trần Gia Phong	10/04/2009	Nam	10A12	
9	100317	Trần Thái Phú	12/05/2009	Nam	10A10	
10	100318	Đặng Lê Hồng Phúc	15/08/2009	Nữ	10A12	
11	100319	Hứa Hồng Nhất Phương	06/12/2009	Nam	10A7	
12	100320	Lê Hồng Phương	21/03/2009	Nam	10A7	
13	100321	Lê Quốc Phương	29/07/2009	Nam	10A9	
14	100324	Võ Thu Phương	02/04/2009	Nữ	10A7	
15	100327	Mai Ngọc Quang	22/09/2009	Nam	10A9	
16	100328	Nguyễn Đăng Quang	24/02/2009	Nam	10A10	
17	100331	Huỳnh Văn Quy	09/03/2009	Nam	10A11	
18	100332	Đồng Thị Quyên	27/04/2009	Nữ	10A8	
19	100333	Trần Võ Bảo Quyên	25/11/2009	Nữ	10A12	
20	100338	Phạm Nguyễn Như Quỳnh	08/09/2009	Nữ	10A11	
21	100340	Võ Thúy Quỳnh	30/01/2009	Nữ	10A11	
22	100341	Nguyễn Trang Sa	16/06/2009	Nữ	10A9	
23	100342	Trần Thị Vi Sa	28/07/2009	Nữ	10A10	
24	100343	Mai Thích Xuân Sang	10/03/2009	Nữ	10A12	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P19 (KHXH)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100345	Võ Thanh Sáng	08/01/2009	Nam	10A11	
2	100346	Trần Thị Sen	10/04/2009	Nữ	10A11	
3	100348	Cao Nguyễn Thái Sơn	24/01/2009	Nam	10A7	
4	100351	Phùng Tú Tài	13/11/2009	Nam	10A8	
5	100355	Võ Thị Tâm	08/06/2008	Nữ	10A11	
6	100361	Huỳnh Trần Thu Thảo	13/10/2009	Nữ	10A7	
7	100363	Lê Thị Thảo	07/11/2009	Nữ	10A11	
8	100364	Lê Thị Thanh Thảo	09/01/2009	Nữ	10A7	
9	100366	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/11/2009	Nữ	10A10	
10	100373	Võ Quang Thắng	25/11/2009	Nam	10A7	
11	100374	Mai Lê Bảo Thi	25/01/2009	Nữ	10A12	
12	100376	Phan Thị Thiên	14/02/2009	Nữ	10A9	
13	100378	Võ Quốc Thịnh	17/09/2009	Nam	10A8	
14	100379	Đặng Thị Kim Thoa	16/01/2009	Nữ	10A9	
15	100383	Nguyễn Thị Phương Thủy	28/09/2009	Nữ	10A12	
16	100385	Nguyễn Tên Hồng Thúy	31/10/2009	Nữ	10A11	
17	100386	Trần Bảo Thúy	19/05/2009	Nữ	10A7	
18	100388	Võ Thị Thu Thủy	29/11/2009	Nữ	10A7	
19	100390	Bùi Thị Anh Thư	30/10/2009	Nữ	10A8	
20	100392	Lê Trần Minh Thư	08/08/2009	Nữ	10A8	
21	100393	Nguyễn Lê Anh Thư	24/09/2009	Nữ	10A10	
22	100399	Nguyễn Thị Tiên	16/10/2009	Nữ	10A11	
23	100402	Tôn Nguyễn Trọng Tín	19/05/2009	Nam	10A9	
24	100405	Bùi Thị Đặng Trang	21/09/2009	Nữ	10A10	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P20 (KHXH)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100406	Đào Thị Thu Trang	16/06/2009	Nữ	10A12	
2	100407	Lê Ngọc Liễu Trang	13/06/2009	Nữ	10A12	
3	100408	Lưu Thị Thủy Trang	26/04/2009	Nữ	10A8	
4	100412	Trần Thị Thủy Trang	27/12/2009	Nữ	10A10	
5	100415	Lê Thị Trà	15/03/2009	Nữ	10A7	
6	100417	Lê Thị Hoài Trâm	14/07/2009	Nữ	10A7	
7	100421	Phan Thị Thủy Trâm	15/12/2009	Nữ	10A10	
8	100424	Lê Thị Bảo Trâm	29/03/2009	Nữ	10A8	
9	100426	Đỗ Thị Trâm	01/08/2009	Nữ	10A10	
10	100427	Tạ Lê Ngọc Trâm	28/10/2009	Nữ	10A8	
11	100429	Lê Thị Phương Trinh	09/06/2009	Nữ	10A11	
12	100440	Nguyễn Ngọc Trung	08/06/2009	Nam	10A8	
13	100441	Từ Nguyễn Quốc Trung	09/08/2009	Nam	10A10	
14	100443	Nguyễn Thanh Trúc	07/08/2009	Nữ	10A9	
15	100445	Phạm Thị Trúc	24/04/2009	Nữ	10A9	
16	100446	Tạ Thị Thanh Trúc	21/05/2009	Nữ	10A11	
17	100448	Lê Nhật Trường	27/08/2009	Nam	10A10	
18	100451	Nguyễn Công Trường	19/11/2009	Nam	10A10	
19	100452	Phan Quang Trường	02/06/2009	Nam	10A11	
20	100458	Nguyễn Thanh Tuyết	28/11/2009	Nam	10A8	
21	100459	Phạm Thị Ánh Tuyết	04/10/2009	Nữ	10A11	
22	100460	Võ Kiều Ánh Tuyết	02/04/2009	Nữ	10A12	

Danh sách này có 22 học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P21 (KHXH)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100464	Nguyễn Tuấn Tú	19/10/2009	Nam	10A7	
2	100465	Phan Thị Cẩm Tú	15/10/2009	Nữ	10A8	
3	100466	Trần Tuấn Tú	25/11/2009	Nam	10A11	
4	100467	Trần Kiệt Tường	09/07/2009	Nam	10A7	
5	100469	Võ Duy Uyên	02/09/2009	Nữ	10A7	
6	100470	Võ Thị Hồng Vang	10/12/2009	Nữ	10A10	
7	100472	Huỳnh Thị Cẩm Vân	15/12/2009	Nữ	10A12	
8	100473	Lê Thị Yến Vân	03/05/2009	Nữ	10A11	
9	100474	Phạm Nguyễn Mai Vân	13/10/2009	Nữ	10A8	
10	100475	Phạm Thị Tường Vi	13/02/2009	Nữ	10A12	
11	100478	Phan Thị Tường Viên	09/11/2009	Nữ	10A12	
12	100482	Phan Hữu Việt	09/09/2009	Nam	10A8	
13	100489	Đặng Minh Vũ	29/01/2009	Nam	10A11	
14	100495	Trang Ngọc Vy	03/07/2009	Nam	10A11	
15	100497	Cao Nguyễn Nhã Yến	24/06/2009	Nữ	10A7	
16	100498	Trương Thị Hải Yến	29/01/2009	Nữ	10A9	
17	100499	Nguyễn Kim Như Ý	16/09/2009	Nữ	10A8	
18	100500	Nguyễn Thị Như Ý	06/09/2009	Nữ	10A9	
19	100501	Nguyễn Thị Như Ý	23/05/2009	Nữ	10A12	
20	100502	Nguyễn Vũ Như Ý	10/04/2009	Nữ	10A12	
21	100503	Trương Tâm Như Ý	02/02/2009	Nữ	10A7	

Danh sách này có **21** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG